TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG LÁT** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2023/HS-ST
Ngày 12/7/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG LÁT, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Tiến Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Văn Cường và Ông Gia Văn Tính.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Viết Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tham gia phiên tòa: Ông Phạm Viết Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 12/7/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2023/TLST-HS ngày 22/5/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2023/QĐXXST-HS ngày 15/6/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2023/HSST-QĐ ngày 29/6/2023 đối với bị cáo:

Lò Văn L; Sinh năm 1985; Tên gọi khác: Không.

Nơi sinh: Xã Mường Chanh, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa; Nơi ĐKHKTT: Bản Bóng, xã Mường Chanh, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Nghề nghiệp trước khi phạm tội: Công chức văn hóa xã hội, UBND xã Mường Lý; Trình độ học vấn: 12/12; Trình độ chuyên môn: Đại học; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lò Văn Á, sinh năm: 1957, Con bà: Lò Thị M, sinh năm: 1963; Vợ: Ngân Thị P, sinh năm: 1988 (đã ly hôn).

Tiền án, tiền sự: Không. Số CCCD: 038085021208

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 14/10/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt tại phiên tòa.

** Nguyên đơn dân sự:* UBND huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn B; Chức vụ: Chủ tịch UBND huyện Mường Lát.

Địa chỉ: Khu 2, thị trấn Mường Lát, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

- UBND xã Mường Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hà Văn T, sinh năm: 1981; Chủ tịch UBND xã Mường Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

- Ông Ngân Văn H, sinh năm: 1985; Địa chỉ: Bản Chiềng Nưa, xã Mường Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Đơn vị công tác: Ủy ban nhân dân xã Mường Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

- Ông Trịnh Văn T, sinh năm: 1985; Địa chỉ: Khu 3, thị trấn Mường Lát, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Đơn vị công tác: Ủy ban nhân dân xã Trung Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Các hộ dân, thuộc 06 bản, gồm với 480 hộ (Có danh sách kèm theo) có người đại diện gồm:

+ Người đại diện theo ủy quyền cho các hộ dân của bản Xì Lồ: Ông Mua A S, sinh năm 1987. Chức vụ: Trưởng bản; Địa chỉ: Bản Xì Lồ, xã Mường Lý, huyện Mường Lát. Có mặt.

+ Người đại diện theo ủy quyền cho các hộ dân của bản Trung Tiến: ông Hà Văn Đ, sinh năm 1984. Chức vụ: Trưởng bản; Địa chỉ: Bản Trung Tiến, xã Mường Lý. Có mặt.

+ Người đại diện theo ủy quyền cho các hộ dân của bản Ún: Ông Mai Văn T, sinh năm 1993. Chức vụ Trưởng bản; Địa chỉ: Bản Ún, xã Mường Lý, huyện Mường Lát. Có mặt.

+ Người đại diện theo ủy quyền cho các hộ dân của bản Trung Thắng: Ông Giàng A K, sinh năm 1987. Chức vụ: Trưởng bản. Địa chỉ: Bản Trung Thắng, xã Mường Lý, huyện Mường Lát. Có mặt.

+ Người đại diện theo ủy quyền cho các hộ dân của bản Sài Khao: Ông Vàng A L, sinh năm 1992. Chức vụ: Trưởng bản. Địa chỉ: Bản Sài Khao, xã Mường Lý, huyện Mường Lát. Có mặt.

+ Người đại diện theo ủy quyền cho các hộ dân của bản Muống 1: Ông Hoàng Seo Đ, sinh năm 1993. Chức vụ: Trưởng bản. Địa chỉ: Bản Muống 1, xã Mường Lý, huyện Mường Lát. Có mặt.

** Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Nguyễn Ngọc K – Trung tâm trợ giúp pháp lý số 1 – Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thực hiện Quyết định số 563/QĐ-UBND ngày 03/6/2020 của chủ tịch UBND huyện Mường Lát về việc phê duyệt danh sách tiền điện quý I, II năm 2020. Khoảng tháng 8 năm 2020 ông Ngân Văn H là Công chức tư pháp hộ tịch, kiêm thủ quỹ của UBND xã Mường Lý, huyện Mường Lát đến ngân hàng Agribank chi nhánh Mường Lát nhận tiền hỗ trợ hộ nghèo, hộ chính sách xã hội được hưởng trợ cấp tiền điện xã Mường Lý, huyện Mường Lát. Sau khi nhận tiền, ông H đã nhập vào quỹ theo quy định. Đến ngày 01/10/2020 ông Ngân Văn H do bận công tác chuyên môn (Tư pháp

hộ tịch), nên đã có báo cáo đề xuất với lãnh đạo UBND xã Mường Lý là giao số tiền trên cho người khác đi cấp phát cho người dân. Ngày 02/10/2020 Ông Hà Văn T, Chủ tịch UBND xã Mường Lý chỉ đạo ông Lò Văn L, sinh năm 1985, là Công chức Văn hóa xã hội xã Mường Lý đi phát tiền trợ cấp tiền điện cho hộ nghèo, gia đình chính sách và hộ gia đình ở vùng không có điện lưới tại xã Mường Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Ông T chỉ đạo L nhận tiền từ thủ quỹ của Cơ quan là anh Ngân Văn H. Anh H giao cho L số tiền là 240.900.000đ (Hai trăm bốn mươi triệu chín trăm nghìn đồng). L đã nhận đủ số tiền trên (có phiếu giao nhận kèm theo, có người làm chứng). Đến ngày 03/10/2020, Chủ tịch UBND xã Mường Lý, huyện Mường Lát ra quyết định Số 96/QĐ-UBND về việc phân công ông Lò Văn L, là công chức Văn hóa xã hội UBND xã Mường Lý nhận trách nhiệm cấp phát tiền điện quý I+II/2020 cho nhân dân. Khoảng 03 ngày sau, thì L đi phát tiền cho nhân dân các bản, gồm: bản Mau, bản Kít, bản Tài Chánh, bản Nàng 1, bản Nàng 2, bản Muống 2, bản Xa Lung, bản Chiềng Nưa và bản Cha Lan với số tiền là 81.840.000đ (Tám mươi mốt triệu, tám trăm bốn mươi nghìn đồng), số tiền còn lại là 159.060.000đ (Một trăm năm mươi chín triệu không trăm sáu mươi nghìn đồng) là của các hộ dân thuộc các bản mà Lặng chưa cấp gồm: bản Xì Lồ, bản Trung Tiến, bản Ún, bản Trung Thắng, bản Sài Khao và bản Muống 1. Số tiền 159.060.000đ (Một trăm năm mươi chín triệu không trăm sáu mươi nghìn đồng) của các bản mà L chưa phát, L đã chi tiêu dùng vào mục đích cá nhân và trả nợ cá nhân. Đến tháng 11 năm 2020 khi Chủ tịch và kế toán UBND xã Mường Lý yêu cầu L cung cấp hồ sơ để quyết toán theo quy định, L đã tự mình ký giả mạo tên của tất cả các hộ dân còn lại mà L chưa phát tiền để làm hồ sơ quyết toán. Đến tháng 3 và tháng 4 năm 2021, UBND xã Mường Lý, huyện Mường Lát, cử Tổ công tác đi vận động bầu cử theo quy định, qua tiếp xúc cử tri thì cử tri phản ánh về việc chưa được chi trả tiền điện trợ cấp quý I, II năm 2020 đối các bản (Xì Lồ, Trung Tiến, Ún, Trung Thắng, Sài Khao, Muống 1). Nắm được tình hình đó, Chủ tịch UBND xã Mường lý cùng với các đồng chí trong Đảng ủy xã Mường Lý đã mời Lò Văn L đến để làm rõ, khi làm việc thì Lò Văn L đã thừa nhận mình chưa cấp phát tiền cho 06 (Sáu) bản, tổng số 480 (Bốn trăm tám mươi) hộ dân, với tổng số tiền 159.060.000đ (Một trăm năm mươi chín triệu không trăm sáu mươi nghìn đồng) và dùng số tiền trên vào mục đích tiêu xài cá nhân. Sau khi được Đảng ủy và UBND xã Mường Lý đôn đốc, chỉ đạo. Vào khoảng giữa tháng 5 năm 2021 L đã vay mượn số tiền với anh em, họ hàng để khắc phục hậu quả của mình gây ra, Lò Văn L đã cấp phát khắc phục hậu quả cho 480 hộ của 06 bản, gồm (bản Xì Lồ, bản Trung Tiến, bản Ún, bản Trung Thắng, bản Sài Khao và bản Muống 1) mà trước đây L chưa cấp phát, với số tiền 159.060.000đ (Một trăm năm mươi chín triệu không trăm sáu nghìn đồng).

Tại bản Kết luận giám định số: 2671/KL-KTHS ngày 05/8/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận:

- Chữ ký dạng chữ viết, chữ viết họ tên tại các cột, mục từ 86 đến 91; 96 đến 101; 103 đến 106; 108 đến 126 "STT; ký nhận; ghi rõ họ tên" ở mẫu cần giám định (ký hiệu

A) so với chữ viết đứng tên Lò Văn L ở mẫu so sánh (ký hiệu từ M2 đến M5) do cùng một người viết ra.

- Chữ viết họ tên tại cột, mục 93 "STT; ghi rõ họ tên" ở mẫu cần giám định (ký hiệu A) so với chữ viết đứng tên Lò Văn L ở mẫu so sánh (ký hiệu từ M2 đến M5) do cùng một người viết ra.

- Chữ ký dạng chữ viết tại cột, mục 102 "STT; ký nhận" ở mẫu cần giám định (ký hiệu A) so với chữ viết đứng tên Lò Văn L ở mẫu so sánh (ký hiệu từ M2 đến M5) do cùng một người viết ra.

- Chữ ký dạng chữ viết, chữ viết họ tên tại các cột, mục từ 316 đến 322; 325 đến 328; 331 đến 337 "STT; ký nhận; ghi rõ họ tên" ở mẫu cần giám định (ký hiệu A) so với chữ viết đứng tên Lò Văn L ở mẫu so sánh (ký hiệu từ M2 đến M5) do cùng một người viết ra.

- Chữ ký bằng mực màu xanh tại mảnh giấy có kích thước 3,6 cm x 1,5 cm được cắt và dán ghép với mục "Thủ trưởng đơn vị" ở mẫu cần giám định (ký hiệu A) so với chữ ký đứng tên Hà Văn T ở mẫu so sánh (ký hiệu M1) là chữ ký của cùng một người.

- Hình dấu tròn màu đỏ dưới mục "Thủ trưởng đơn vị" ở mẫu cần giám định (ký hiệu A) tại phần nội dung (có chữ ký) được cắt và dán ghép.

Bản cáo trạng số 78/CT-VKS-ML ngày 14/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố bị cáo về tội "Tham ô tài sản", theo điểm d khoản 2 Điều 353 Bộ luật hình sự.

Ngày 14/11/2022, Tòa án đã thụ lý hồ sơ vụ án theo quy định. Quá trình nghiên cứu hồ sơ, thì đến ngày 11/01/2023, Tòa án nhân dân huyện Mường Lát ra Quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

Tại Công văn số 01/KSXX-VKS-ML ngày 19/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố theo Cáo trạng số 78/CT-VKS-ML ngày 14/11/2022 đối với Lò Văn L, về tội "Tham ô tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 353 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Những người đại diện theo ủy quyền cho các hộ dân trình bày: Tháng 5/2021 thì tất cả các hộ dân (480 hộ) đã được Lò Văn L cấp phát khắc phục đầy đủ số tiền hỗ trợ.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố không bị Cơ quan tiến hành tố tụng sử dụng biện pháp ép cung, bức cung hay nhục hình, không ai xúi giục hay ép buộc nhận tội thay người khác.

Tranh luận và luận tội: Tại phiên tòa. Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về điều luật: Điều 38; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm d khoản 2 Điều 353; Điều 47 BLHS; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Về tội danh: Tuyên, Lò Văn L phạm tội "Tham ô tài sản"

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Xử lý theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn dân sự: Vắng mặt tại phiên tòa. Nhưng trong quá trình điều tra, truy tố đã có các ý kiến và đề nghị xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

Ý kiến của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ UBND xã Mường Lý, huyện Mường Lát: Ông Hà Văn T trình bày: Với cương vị của người đứng đầu đơn vị, khi tiếp nhận số tiền hỗ trợ cho các hộ nghèo, gia đình sống ở vùng không có điện lưới, thì ông đã chỉ đạo thực hiện theo đúng quy định của Luật ngân sách và pháp luật liên quan. Trong quá trình thực hiện, việc Lặng chi trả cho bà con thì cũng đã tích cực đôn đốc đối với Lò Văn L, sau đó thì quyết toán với cấp trên theo đúng thời gian quy định. Vì quản lý nhiều mảng nên cũng đã có sơ xuất. Khi phát hiện ra Lò Văn L chiếm đoạt số tiền này, Đảng ủy xã, UBND xã và cá nhân đã vận động Lò Văn L khắc phục hậu quả mà L đã gây ra, đồng thời đã cử thêm cán bộ hỗ trợ, giúp L khắc phục cho các hộ dân. Đến tháng 5/2021 thì Lò Văn L đã khắc phục xong số tiền mà Lò Văn L chiếm đoạt của bà con. Về trách nhiệm của bản thân là người đứng đầu, trong quá trình kiểm tra, giám sát đã phát hiện ra việc Lò Văn L vi phạm pháp luật Nhà nước và bị xử lý, nên bản thân cũng có một phần trách nhiệm về công tác quản lý. Vì vậy, năm 2021 bản thân đã bị cấp trên trực tiếp quản lý xử lý theo quy định.

+ Ông Ngân Văn H: Vẫn giữ nguyên những gì đã trình bày tại quá trình điều tra, tại phiên tòa đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định của pháp luật. Mong HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

+ Ông Trịnh Văn T: Vắng mặt tại phiên tòa, nhưng đã có đầy đủ lời khai tại quá trình điều tra.

+ Các hộ dân ở 06 bản (bản Xì Lồ, bản Trung Tiến, bản Ún, bản Trung Thắng, bản Sài Khao và bản Muống): Các ông trưởng bản là những người đại diện theo ủy quyền cho 480 hộ dân trình bày là các hộ dân đã nhận đầy đủ số tiền hỗ trợ tiền điện quý 1+2 năm 2020. Nay không có đề nghị gì thêm. Mong HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo: Người bào chữa đồng tình với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng và khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ TNHS mà đại diện VKS đã đề nghị đối với bị cáo. Người bào chữa cho rằng: Trong quá trình điều tra, truy tố, tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, thật sự ăn năn hối cải; Bị cáo đã khắc phục đầy số tiền mà bị cáo tham ô cho 480 hộ dân của 06 bản với số tiền là 159.060.000đ (Một trăm năm mươi chín triệu không trăm sáu mươi

nghìn đồng); trong quá trình công tác, bị cáo đã có nhiều thành tích xuất sắc, luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; hơn nữa bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Nên, đề nghị HĐXX, xét xử bị cáo một mức án từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng là phù hợp, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật; Về trách nhiệm dân sự bị cáo đã khắc phục hậu quả nên không phải bồi thường nữa và miễn án phí sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo nhận tội, đồng tình với lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo, bị cáo không bổ sung thêm gì làm thay đổi nội dung vụ án, bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện VKS.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đã nhận thức được việc làm sai trái của bản thân, nay rất ăn năn và hối hận, mong Hội đồng xét xử xem xét mức án thấp nhất để bị cáo sớm được về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét hành vi, quyết định tố tụng: Trong giai đoạn tiến hành tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mường Lát, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Chứng cứ xác định có tội, không có tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Điều tra, lời khai của đại diện nguyên đơn dân sự, lời khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, kết luận giám định, thời gian, không gian, địa điểm và chứng cứ khác trong hồ sơ, đủ cơ sở khẳng định: Thực hiện Quyết định số 563/QĐ-UBND của chủ tịch UBND huyện Mường Lát về việc phê duyệt danh sách tiền điện quý I, II năm 2020. Khoảng tháng 8 năm 2020 ông Ngân Văn H là Công chức tư pháp hộ tịch kiêm thủ quỹ của UBND xã Mường Lý, huyện Mường Lát đến ngân hàng Agribank chi nhánh Mường Lát nhận tiền hỗ trợ hộ nghèo, hộ chính sách xã hội được hưởng trợ cấp tiền điện của xã Mường Lý, huyện Mường Lát. Sau khi nhận tiền ông H đã nhập vào quỹ theo quy định. Đến ngày 01/10/2020, ông H do bận công tác chuyên môn (Tư pháp hộ tịch), nên ông H đã có báo cáo đề xuất với lãnh đạo UBND xã Mường Lý là giao số tiền trên cho người khác đi cấp phát cho các hộ dân. Ngày 02/10/2020, ông Hà Văn T - Chủ tịch UBND xã Mường Lý chỉ đạo Lò Văn L, sinh năm 1985, là Công chức Văn hóa xã hội đi phát tiền trợ cấp tiền điện cho hộ nghèo, gia đình chính sách và gia đình ở vùng không có điện lưới tại xã Mường Lý, huyện Mường Lát. Ông T chỉ đạo

L nhận tiền từ Thủ quỹ của Cơ quan là anh Ngân Văn H. Ông Ngân Văn H giao cho L số tiền là 240.900.000đ (Hai trăm bốn mươi triệu chín trăm nghìn đồng). L đã nhận đủ số tiền trên (có phiếu giao nhận kèm theo và có người làm chứng). Đến ngày 03/10/2020, Chủ tịch UBND xã Mường Lý, huyện Mường Lát ra quyết định số 96/QĐ-UBND về việc phân công ông Lò Văn L, công chức Văn hóa xã hội, UBND xã Mường Lý nhận trách nhiệm cấp phát tiền điện quý I+II/2020 cho nhân dân. Khoảng 03 ngày sau, thì L đi phát tiền cho nhân dân các bản, gồm: bản Mau, bản Kít, bản Tài Chánh, bản Nàng 1, bản Nàng 2, bản Muống 2, bản Xa Lung, bản Chiềng Nưa và bản Cha Lan với số tiền là 81.840.000đ (Tám mươi mốt triệu, tám trăm bốn mươi nghìn đồng); số tiền còn lại là 159.060.000đ (Một trăm năm mươi chín triệu không trăm sáu mươi nghìn đồng) là tiền để cấp cho 480 hộ của các bản, gồm: Xì Lồ, Trung Tiến, Ún, Trung Thắng, Sài Khao, Muống 1. Sau đó, L không đi phát cho các hộ dân mà L đã dùng số tiền 159.060.000đ (Một trăm năm mươi chín triệu không trăm sáu mươi nghìn đồng) để đi tiêu dùng vào mục đích cá nhân và trả nợ cá nhân. Đến tháng 11 năm 2020, khi Chủ tịch và Kế toán UBND xã Mường Lý yêu cầu L cung cấp hồ sơ để quyết toán theo quy định, Lặng đã tự mình ký giả mạo tên của tất cả các hộ dân còn lại (480 hộ của 06 bản) mà L chưa phát tiền và giao hồ sơ cho Kế toán để quyết toán với cấp trên. Đến tháng 3 và tháng 4 năm 2021, Tổ công tác đi vận động bầu cử theo quy định, thì nhân dân phản ánh về việc chưa được chi trả tiền điện trợ cấp quý I, II năm 2020 đối các bản (Xì Lồ, Trung Tiến, Ún, Trung Thắng, Sài Khao, Muống 1). Nắm được tình hình đó Chủ tịch UBND xã Mường Lý cùng với các đồng chí trong Đảng ủy xã Mường Lý đã yêu cầu Lò Văn L đến để hỏi làm rõ, thì Lò Văn L đã thừa nhận mình chưa cấp phát tiền cho 06 bản (với số 480 hộ dân) với tổng số tiền 159.060.000đ (Một trăm năm mươi chín triệu không trăm sáu nghìn đồng) và dùng số tiền trên vào mục đích tiêu xài cá nhân. Sau khi được Đảng ủy và UBND xã Mường Lý đôn đốc, chỉ đạo. Vào khoảng giữa tháng 5 năm 2021, Lò Văn L đã khắc phục hậu quả của mình gây ra, bằng việc cấp phát số tiền điện hỗ trợ cho 480 hộ dân của 06 bản chưa cấp trước đó, với số tiền 159.060.000đ (Một trăm năm mươi chín triệu không trăm sáu nghìn đồng).

Với các hành vi và chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận, bị cáo Lò Văn L phạm vào tội "Tham ô tài sản" quy định tại điểm d khoản 2 Điều 353 Bộ luật hình sự năm 2015. Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa là chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo Lò Văn L là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến hoạt động đúng đắn của cơ quan Nhà nước; xâm phạm quyền sở hữu tài sản của Nhà nước; gây ảnh hưởng xấu đến uy tín của UBND xã Mường Lý, cũng như UBND huyện Mường Lát nói riêng và các cơ quan Nhà nước nói chung. Bị cáo là 01 công chức, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, thực hiện phạm tội độc lập, không có đồng phạm, bị cáo phải chịu trách nhiệm về

hành vi phạm tội mà mình gây ra. Để đáp ứng được yêu cầu đấu tranh, phòng, chống tội phạm, đặc biệt là các tội phạm về tham ô, tham nhũng. Do đó, phải xử lý bị cáo một mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4]. Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo luôn thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn, hối cải; Bị cáo là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, không có tiền án, tiền sự; Sau khi hành vi phạm tội bị phát hiện, và được Đảng ủy và UBND xã Mường Lý đôn đốc, chỉ đạo, bị cáo đã khắc phục hậu quả của mình gây ra, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình, thái độ ăn năn hối cải nên HĐXX cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 BLHS;

[5]. Xét về hình phạt:

Hình phạt chính: Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo đã thực hiện, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất mức độ, hành vi của bị cáo gây ra, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài để bị cáo yên tâm cải tạo, tu dưỡng, rèn luyện, gạt bỏ lỗi lầm trở thành công dân có ích cho xã hội; Thấy rằng đề nghị về hình phạt của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa về mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với hành vi phạm tội, đủ sức răn đe, phòng ngừa chung.

Hình phạt bổ sung: HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Xét về vật chứng trong vụ án: Tịch thu lưu giữ trong hồ sơ vụ án: 01 (một) phong bì do Phòng kỹ thuận hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành mặt trước có nội dung "Danh sách cấp tiền hộ nghèo được hỗ trợ tiền điện quý I, II năm 2020. Đơn vị xã Mường Lý, huyện Mường Lát" mặt sau có các chữ ký của Nguyễn Ngọc Thắng, Trịnh Thị Hằng và các hình dấu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

[7]. Trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã khắc phục đầy đủ số tiền (cho 480 hộ dân của 06 bản) với số tiền là 159.060.000đ. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, Nguyên đơn dân sự, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ai có yêu cầu gì thêm. Nên HĐXX không xem xét.

[8]. Xét về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Vì bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn.

[9]. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Bị cáo, nguyên đơn dân sự và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[10]. Các nhận định khác:

Đối với ông Hà Văn T, Chủ tịch xã UBND xã Mường Lý: Quá trình điều tra, điều ra bổ sung, truy tố và tại phiên tòa đã làm rõ, ông Hà Văn T không nhận được lợi ích từ số tiền 159.060.000đ mà Lò Văn L chiếm đoạt; Việc ông giao cho Lò Văn L thực hiện nhiệm vụ đúng quy trình và thủ tục, trong quá Lò Văn L thực hiện việc cấp phát tiền cho nhân dân thì ông cũng đã thường xuyên đôn đốc, nhắc nhở L thực thi nhiệm vụ đúng theo quy định; Khi phát hiện Lò Văn L có hành vi vi phạm, thì Đảng ủy xã, UBND xã cá nhân ông đã động viên, nhắc nhở Lò Văn L phải khắc phục hậu quả đã gây ra. Việc Lò Văn L đã gian dối để chiếm đoạt tiền thì ông không hề hay biết, nên ông không phải chịu trách nhiệm hình sự; Với trách nhiệm là người đứng đầu khi có cấp dưới vi phạm thì ông đã bị cấp trên xử lý theo quy định.

Đối với ông Trịnh Văn T, kế toán ngân sách UBND xã Mường Lý: Quá trình điều tra đã làm rõ, ông đã đã thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ của mình theo quy định của Luật ngân sách. Ông đã làm đúng thủ tục rút tiền để thủ quỹ đi rút tại NH về nhập quỹ cơ quan theo đúng quy định; Khi Lò Văn L thực hiện nhiệm vụ, ông đã tích cực đôn đốc, nhắc nhở ông Lò Văn L về việc phát tiền cho nhân dân. Đến thời điểm quyết toán cho phòng tài chính UBND huyện Mường Lát. Ông T đã nhận lại các hồ sơ quyết toán từ ông L, việc Lò Văn L giả mạo chữ ký của các hộ dân để chiếm đoạt số tiền 159.060.000đ thì ông không hề hay biết và không được hưởng lợi từ số tiền này, nên ông Trịnh Văn T không phải chịu trách nhiệm hình sự.

Đối ông Ngân Văn H là cán bộ thủ quỹ, kiêm cán bộ tư pháp: Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã làm rõ. Tháng 8/2020 ông H nhận tiền từ Ngân hàng và nhập quỹ đúng theo quy định. Do thời điểm này ông H bận công việc Tư pháp nên đã báo cáo lại với Chủ tịch UBND xã Mường Lý về việc không kịp đi cấp phát tiền hỗ trợ cho các hộ dân. Ông T đã chỉ đạo bàn giao số tiền cho ông Lò Văn L để đi cấp phát cho dân (Khi giao tiền thì ông H có biên bản giao nhận tiền, có Lê Hữu C). Việc Lò Văn L chiếm đoạt số tiền 159.060.000đ ông Ngân Văn H không hề hay biết, không được hưởng lợi từ số tiền này, nên ông không phải chịu trách nhiệm hình sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

Điểm d khoản 2 Điều 353; Điều 38; Điều 47; Điều 50; Điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Điều 106; Điều 331, Điều 332, Điều 333 và Điều 337 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Điểm đ khoản 1 Điều 12, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án;

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Lò Văn L** phạm tội "Tham ô tài sản".

Về hình phạt: Xử phạt Lò Văn Lặng **07** (Bảy) năm **06** (Sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, tạm giam (14/10/2022).

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về vật chứng: Tịch thu để lưu giữ trong hồ sơ vụ án, đối với: 01 (một) phong bì do Phòng kỹ thuận hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành mặt trước có nội dung "Danh sách cấp tiền hộ nghèo được hỗ trợ tiền điện quý I, II năm 2020. Đơn vị xã Mường Lý, huyện Mường Lát" mặt sau có các chữ ký của Nguyễn Ngọc T, Trịnh Thị H và các hình dấu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

Vật chứng kể trên đang lưu giữ, trong hồ sơ vụ án, theo Biên bản giao nhận vật chứng số: 11/2023/TV-CCTHADS ngày 26/6/2023 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát và Tòa án nhân dân huyện Mường Lát.

Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Án xử công khai; có mặt bị cáo, có mặt người đại diện cho UBND xã Mường Lý; có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân Văn H và 06 trưởng bản đại diện cho các hộ dân; vắng mặt người đại diện của nguyên đơn dân sự là UBND huyện Mường Lát và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Trịnh Văn T. Những người có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Người vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo luật định.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tiến Dũng

Nơi nhận :
- Phòng KTNV, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- VKS nhân dân H. Mường Lát;
- VKS nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan CSĐT- Công an H. Mường Lát;
- Cơ quan AN – Công an huyện Mường Lát;
- Nhà tạm giữ - Công an H. Mường Lát;
- Cơ quan THAHS - CA huyện Mường Lát;
- Bộ phận hồ sơ - Công an H. Mường Lát;
- Chi cục THADS huyện Mường Lát;
- UBND xã Mường Chanh, huyện Mường Lát;
- Bị cáo;
- Nguyên đơn dân sự;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Hồ sơ Thi hành án Hình sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.